

Bản án số: **30/2021/HS-ST**  
Ngày 14/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Bên và ông Nguyễn Minh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ DƯƠNG TẤN L (Tên gọi khác: Tèo)**, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố GT, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn PT2, xã BP, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Tấn K, con bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

**2/ NGUYỄN NGỌC TR (Tên gọi khác: Tèo)**, sinh ngày 26/01/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn PT2, xã BP, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc B (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 26/01/2003, Chỗ ở hiện nay: Thôn PT2, xã BP, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Quyết định cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 342/QĐ-TGPL ngày 04/11/2020 của Trung Tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 108 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

**Bị hại:**

Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn LB, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1955, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn LTĐ, xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn S, sinh năm 1973, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn TL, xã TP, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977;

+ Vợ chồng bà Phạm Thị L, sinh năm 1975 và ông Dương Tân K, sinh năm 1973;

Cùng nơi cư trú: thôn PT 2, xã BP, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

**Người làm chứng:**

Ông Phan Tấn V, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: KDC số A, thôn LB, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Nguyễn Ngọc Tr, Sinh ngày 26 tháng 1 năm 2003 (gọi tắt là Tr) và Dương Tấn L, Sinh năm: 1997 (gọi tắt là L) cùng ở thôn PT2, xã BP, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi là bạn bè với nhau.

Do không có việc làm, cần tiền tiêu xài và phát hiện nhà kho của Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1981 ở thôn LB, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi không có người trông coi nên Tr rủ L vào nhà kho của Nguyễn Ngọc H trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản gồm:

**Vụ thứ 1:** Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/7/2020, Tr điều khiển xe mô tô 76X1-27XX đến nhà L. Tại đây, Tr nói với L “*Chở tao đi đây tí*”, L hỏi “*Đi đâu?*” thì Tr nói “*Lên Bình Long, vô nhà này lấy sắt vụn bán kiếm tiền*”, L đồng ý nên điều khiển xe mô tô 76X1-27XX chở Tr đi theo đường Võ Văn Kiệt hướng lên xã BL. Khi đến trước nhà kho của Nguyễn Ngọc H thì Tr bảo L dừng xe lại. Lúc này, Tr bảo L ở ngoài trông coi xe và cảnh giới còn Tr chui qua lỗ hông hàng rào và đi vào nhà kho lấy trộm 1 thanh sắt hình trụ tròn, đường kính 114mm, dài 02m, nặng 40kg rồi mang ra xe. Sau đó, cả hai đem đến bán cho cơ sở mua phế liệu Đ của Lê Thị Đ, sinh năm: 1995, ở thôn LTĐ, xã BH, huyện BS với số tiền 200.000đồng. Tr và L chia mỗi người 100.000đồng và đã tiêu xài hết.

Tài sản được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá là 600.000đồng.

**Vụ thứ 2:** Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/7/2020, Tr điều khiển xe mô tô 76X1-27XX đến nhà gặp L và nói “*Hôm qua thấy có mô tơ ngay giống, hôm nay đi lấy*” thì L đồng ý. Ngay sau đó, L điều khiển xe mô tô 76X1-27XX chở Tr đến

nhà kho của Nguyễn Ngọc H ở thôn LB, xã BL, huyện BS. Khi đến nơi L ở ngoài trông coi xe và cảnh giới còn Tr vào bên trong, đến chỗ giếng nước dùng tay tháo mô tơ bơm nước DK14, loại 0.5 Hp, 01 pha mang ra ngoài. Sau đó, cả hai đem đến bán cho Cửa hàng điện nước SH của ông Lê Văn S, sinh năm 1973, ở thôn TL, xã TP, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 300.000đồng. Tr và L chia mỗi người 150.000đồng và đã tiêu xài hết.

Tài sản được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá là 300.000đồng.

**Vụ thứ 3:** Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, Tr điều khiển xe mô tô 76X1-27XX đến nhà L và rủ L tiếp tục đến nhà kho của Nguyễn Ngọc H ở thôn LB, xã BL để trộm cắp tài sản. Ngay sau đó, L điều khiển xe mô tô 76X1-27XX chở Tr đến nhà kho của Nguyễn Ngọc H. Khi đến nơi L và Tr để xe mô tô ở bên ngoài rồi cả hai cùng lén lút đột nhập vào nhà kho của Nguyễn Ngọc H trộm cắp 1 mô tơ điện Đài Loan, 03 pha, loại 05Hp và 1 máy cưa hiệu STIHL M5250. Sau đó cả hai mang đi bán cho tiệm phế liệu của bà Lê Thị Đ với số tiền: 315.000đồng. Số tiền trên Tr và L chia đều nhau và đã tiêu xài hết.

Tài sản được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá là 9.000.000đồng

**Vụ thứ 4:** Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, L điều khiển xe mô tô 76C1-328.YY đến nhà kho của Nguyễn Ngọc H. Khi đến nơi L để xe ngoài đường và lén lút đột nhập vào nhà kho trộm cắp 1 mô tơ điện Đài Loan, 03 pha, loại 08Hp rồi đem đến bán cho Cơ sở thu mua phế liệu Đ của bà Lê Thị Đ với số tiền 320.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tài sản được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá là 4.500.000đồng

**Vụ thứ 5:** Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, Tr và L gặp nhau ở đường bê tông trong xóm nên Tr rủ L tiếp tục đến nhà kho ông của Nguyễn Ngọc H để trộm cắp tài sản thì L đồng ý nên Tr về nhà điều khiển xe mô tô 76X1-27XX đến và giao cho L điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc Tr đến nhà kho của Nguyễn Ngọc H. Khi đến nơi, cả hai để xe mô tô ngoài đường và cùng đi vào nhà kho để trộm cắp thì bị Nguyễn Ngọc H phát hiện tri hô nên L và Tr bỏ chạy. Sau đó, Nguyễn Ngọc H cùng một số người dân giữ được Tr cùng xe mô tô 76X1 – 27XX nên điện báo Công an xã Bình Long đến lập biên bản và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bình Sơn thụ lý. L chạy thoát đến ngày 22/7/2020, L đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú; quá trình điều tra, L bỏ trốn khỏi địa phương Công an huyện Bình Sơn ra Quyết định truy nã đến ngày 19/01/2021 L đầu thú.

Qua điều tra xác định: Tr tham gia cùng với L liên tiếp lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc H với tổng giá trị tài sản 9.900.000đồng; riêng L còn lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc H 01 mô tơ điện Đài Loan 3 pha, 0,8Hp, trị giá: 4.500.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-BS, ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr và Dương Tấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr và Dương Tấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Tấn L từ 09 tháng đến 16 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*Về hình phạt bổ sung:* Vì các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bà Lê Thị Đ và ông Lê Văn S mua tài sản do các bị cáo Tr, L mang đến bán nhưng cả hai đều không biết đây là tài sản do Tr và L trộm cắp nên không xem xét xử lý là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Trong giai đoạn điều tra Tr đã tác động gia đình bồi thường số tiền 300.000đồng và L tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000đồng. Nguyễn Ngọc H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đồng thời, gia đình các bị cáo đã tự nguyện cùng nhau trả lại cho bà Lê Thị Đ số tiền 315.000đồng, trả lại cho Lê Văn S số tiền 300.000đồng do một số tài sản mà bà Đ, ông S mua đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ. Bà Đ và ông S đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị T cùng vợ chồng bà Phạm Thị L và ông Dương Tấn K không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mà các ông, bà đã đại diện cho các bị cáo bồi thường, khắc phục.

Do đó vấn đề dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ một số đồ vật, tài liệu gồm: 01 mô tơ bơm nước DK14, loại 0,5Hp, 01 pha do Lê Văn S giao nộp; 01 mô tơ điện Đài Loan, 03 pha, loại 0,5Hp, 01 máy cưa hiệu STIHL M5250 do Lê Thị Đ giao nộp; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Ngọc H, ông H đã nhận đủ và không có yêu cầu khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về 01 thanh sắt hình trụ tròn, đường kính 114mm, dài 02m, nặng 40kg và 01 mô tơ điện Đài Loan 3 pha, 08 Hp là tài sản của Nguyễn Ngọc H nhưng bà Lê Thị Đ mua và bán cho người khác không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở truy tìm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 76X1-27XX mà Tr và L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xe mô tô trên là tài sản bà Nguyễn Thị T (mẹ Tr) mua lại của người khác. Việc Tr và L sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội thì bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị T nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải

quyết.

Đối với phương tiện mô tô biển kiểm soát 76C1-328.55 mà L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản của bà Phạm Thị L (mẹ L). Bà L không biết việc L sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ xe mô tô nói trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về số tiền mà Nguyễn Ngọc Tr và Dương Tấn L bán tài sản trộm cắp có được nhưng đã tiêu xài hết. Gia đình Nguyễn Ngọc Tr đã tự nguyện giao nộp lại số tiền phạm pháp là 100.000đ; gia đình Dương Tấn L đã tự nguyện giao nộp lại số tiền phạm pháp là 420.000đ; ngày 12/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn số tài khoản 3949.1068644.00000 lập tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn để nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

*Ý kiến bào chữa người bào chữa:*

Về tội danh, khung hình phạt người bào chữa không có tranh luận gì, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo Tr chưa có tiền án, tiền sự; trong thời gian bị cáo tại ngoại chấp hành tốt các cam kết; bản thân bị cáo thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa cũng như không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Bị cáo Dương Tấn L không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

*Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:* Không có.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Tấn L và Nguyễn Ngọc Tr khai nhận:

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Tấn L và Nguyễn Ngọc Tr khai nhận hành vi phạm tội như phần tóm tắt nội dung vụ án; toàn bộ lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố.

Hành vi của các bị cáo Dương Tấn L và Nguyễn Ngọc Tr lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Ngọc H trong việc quản lý tài sản từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/7/2020 đã lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ bơm nước DK14, loại 0.5Hp, 01 pha; 01 máy cửa hiệu STIHL M5250; 01 thanh sắt hình trụ tròn, đường kính 114mm, dài 02m, nặng 40kg; 01 mô tơ điện Đài Loan, 03 pha, loại 05Hp được định giá 9.900.000đồng; riêng Dương Tấn L còn chiếm đoạt thêm 01 mô tơ điện Đài Loan 3 pha, 08Hp được định giá 4.500.000đồng, hành vi của các bị cáo Dương Tấn L và Nguyễn Ngọc Tr đủ yếu tố cấu thành tội: “**Trộm cắp tài sản**” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Dương Tấn L và Nguyễn Ngọc Tr là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo L, Tr là người có năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; trong 05 lần trộm cắp nêu trên thì có 04 lần bị cáo Tr chủ động rủ rê bị cáo L cùng thực hiện hành vi trộm cắp với mình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Tr là người khởi xướng đứng ra rủ rê trộm cắp, bị cáo L tích cực tham gia cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Tr và có 01 lần trộm cắp riêng lẻ tài sản được định giá hơn 2.000.000đồng. Hành vi phạm tội do các bị cáo L, Tr gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Long nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Bị cáo Dương Tấn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo mới 17 tuổi

5 tháng 21 ngày nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 91 Bộ luật hình sự và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Dương Tấn L 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần tài sản có giá trị từ 2.000.000đồng trở lên, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” vì vậy bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc trong khi lượng hình.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.5] Đối với bà Lê Thị Đ và ông Lê Văn S mua tài sản do Nguyễn Ngọc Tr và Dương Tấn L mang đến bán nhưng cả hai đều không biết đây là tài sản do Nguyễn Ngọc Tr và Dương Tấn L trộm cắp nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đ, ông S là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra Tr đã tác động gia đình bồi thường số tiền 300.000đồng và L tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000đồng. Nguyễn Ngọc H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Gia đình các bị cáo đã tự nguyện cùng nhau trả lại cho bà Lê Thị Đ số tiền 315.000đồng, trả lại cho Lê Văn S số tiền 300.000đồng do một số tài sản mà bà Đ, ông S mua đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ, bà Đ và ông S đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị T cùng vợ chồng bà Phạm Thị L và ông Dương Tấn K không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mà các ông, bà đã đại diện cho các bị cáo bồi thường, khắc phục.

Do đó, vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7] Về xử lý vật chứng:

[2.7.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ một số đồ vật, tài liệu gồm: 01 mô tơ bơm nước DK14, loại 0,5Hp, 01 pha do Lê Văn S giao nộp; 01 mô tơ điện Đài Loan, 03 pha, loại 0,5Hp, 01 máy cưa hiệu STIHL M5250 do Lê Thị Đ giao nộp; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Ngọc H, ông H đã nhận đủ và không có yêu cầu khiếu nại gì nên đề Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.2] Về 01 thanh sắt hình trụ tròn, đường kính 114mm, dài 02m, nặng 40kg và 01 mô tơ điện Đài Loan 3 pha, 08 Hp là tài sản của Nguyễn Ngọc H nhưng bà Lê Thị Đ mua và bán cho người khác không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở truy tìm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.3] Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 76X1-

27XX mà Tr và L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xe mô tô trên là tài sản bà Nguyễn Thị T (mẹ Tr) mua lại của người khác. Việc Tr và L sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội thì bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.4] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76C1-328.YY mà L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản của bà Phạm Thị L (mẹ L). Bà L không biết việc L sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ xe mô tô nói trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.5] Về số tiền mà Nguyễn Ngọc Tr và Dương Tấn L bán tài sản trộm cắp có được nhưng đã tiêu xài hết. Gia đình Nguyễn Ngọc Tr đã tự nguyện giao nộp lại số tiền phạm tội mà có 100.000đ; gia đình Dương Tấn L đã tự nguyện giao nộp lại số tiền phạm tội mà có 420.000đ; tổng cộng 520.000đ.

Ngày 12/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn số tài khoản 3949.1068644.00000 lập tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn, đây là tiền mà các bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3] Xét lời bào chữa của người bào chữa:

Lời bào chữa của người bào chữa chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đối với đề nghị cho bị cáo Tr hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:

Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; mức hình phạt; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo:

Về ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không có tranh luận gì nên không xét;

Về lời nói sau cùng của các bị cáo: Lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**



**1. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn L phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Dương Tấn L **01 (Một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2021.

**2. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Tr **09 (Chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

**5. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 520.000đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn số tài khoản 3949.1068644.00000 lập tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn ngày 12/5/2021.

**6. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc Dương Tấn L và Nguyễn Ngọc Tr mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

**7. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan trực tiếp đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan trực tiếp đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện Bình Sơn;
- UBND xã BP (thay Thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Quốc Phong**

